

Hướng dẫn giải và trả lời câu hỏi trong bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 Tập 1 bộ sách Chân trời sáng tạo chính xác nhất, mời các em học sinh và phụ huynh tham khảo.

### Soạn Ngữ văn lớp 7 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 64 (Chân trời sáng tạo)

**Câu 1 (trang 64 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1):** Giải thích nghĩa của từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:

a. *Thông qua tình huống này, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mãi tiếp của **trí tuệ** dân gian, qua đó bày tỏ ước mơ về một xã hội mà mọi ràng buộc chặt chẽ của **quan niệm** phong kiến về các tầng lớp người trong xã hội đều được nới lỏng và cởi bỏ.*

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian)

b. *Và ở đây, bằng kinh nghiệm về việc quan sát **thiên nhiên** và kinh nghiệm của việc **thực hành** các trò chơi dân gian ở làng quê, em bé nhanh chóng tìm ra đáp án.*

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian)

c. *Bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” đạt đến độ **hoàn mỹ** hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính **triết lí**.*

(Theo Hoàng Tiên Tựu, Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”)

#### Trả lời:

a. **Trí tuệ** (hoặc thông thái, sáng suốt, thông tuệ, sự khôn ngoan) là khả năng suy nghĩ và hành động sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết, ý thức chung và cái nhìn sâu sắc.

**Quan niệm:** Cách hiểu riêng của mình về một sự vật, một vấn đề

b. **Thiên nhiên** là tất cả những gì ở bên ngoài con người, xung quanh con người, không do bàn tay của con người làm nên.

**Thực hành** là những thao tác nhằm vận dụng các kỹ năng, kiến thức đã tiếp thu vào việc giải quyết những tình huống, những vấn đề cụ thể

c. **Hoàn mỹ:** Đẹp đẽ hoàn toàn.

**Triết lý** là hệ thống tư tưởng của con người nhằm nghiên cứu đời sống của con người và vũ trụ mà con người đang sống.

**Câu 2 (trang 64 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1):** Tìm những từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng sau (cột hai) và giải thích ý nghĩa của những từ đó:

<b>STT Yếu tố Hán Việt</b>	<b>Từ ghép Hán Việt</b>
1 Quốc (nước)	Quốc gia, ...
2 Gia (nhà)	Gia đình, ...
3 Gia (tăng thêm)	Gia vị, ...
4 Biến (tai họa)	Tai biến, ...
5 Biến (thay đổi)	Biến hình, ...
6 Hội (hợp lại)	Hội thao, ...
7 Hữu (có)	Hữu hình, ...
8 Hóa (thay đổi, biến thành)	Tha hóa, ..

**Trả lời:**

<b>STT Yếu tố Hán Việt</b>	<b>Từ ghép Hán Việt</b>
1 Quốc (nước)	Quốc gia, đế quốc, quốc hiệu, quốc gia, cường quốc, quốc kì, quốc vượng, quốc tế...
2 Gia (nhà)	Gia đình, gia chủ, gia cố...
3 Gia (tăng thêm)	Gia vị ...
4 Biến (tai họa)	Tai biến, binh biến...

5	Biến (thay đổi)	Biến hình, hoạt biến...
6	Hội (hợp lại)	Hội thao, hội đồng...
7	Hữu (có)	Hữu hình, hữu họa...
8	Hóa (thay đổi, biến thành)	Tha hóa, xã hội hóa...

**Câu 3 (trang 64 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1):** Đặt câu với 3 từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.

**Trả lời:**

- **Quốc kì** Việt Nam là sự tự hào của dân tộc.

- **Gia đình** em luôn hòa thuận.

- Món canh này cần thêm **gia vị**.

**Câu 4 (trang 64 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1):** Trong câu sau, nếu thay từ “tôn vinh” bằng từ “khen ngợi” thì ý nghĩa của câu có thay đổi không? Theo em, cách dùng từ nào hay hơn? Vì sao?

*Để tôn vinh trí tuệ dân gian, người kể chuyện đã sắp xếp tình huống để cho người ta đổ ở vị trí sứ giả nước ngoài, thậm chí là một nước lớn hơn đang “lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta”, mà nếu không trả lời được thì quốc gia sẽ phải “tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước làng giềng ”*

(Theo Trần Thị An, *Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian*)

**Trả lời:**

Theo em, thay từ “tôn vinh” bằng từ “khen ngợi” thì ý nghĩa của câu có sự thay đổi, từ “khen ngợi” không thể hiện được hết nội dung truyền tải. Theo em, cách dùng từ “tôn vinh” hay hơn vì tôn vinh là tôn lên vị trí, danh hiệu cao quý vì được ngưỡng mộ hoặc vì có năng lực, phẩm chất đặc biệt. Tôn vinh thường là những gì đẹp nhất.

